

CRITICAL THINKING: THE BASIS OF INNOVATIVE TEACHING METHODS IN TODAY'S UNIVERSITIES

Vu Thi Thuy*, Pham Thi Huyen

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	08/9/2024	In the context of the Fourth Industrial Revolution and deep international integration, critical thinking has become an essential skill in higher education, playing a key role in training high-quality human resources. However, developing critical thinking in university teaching still faces many challenges and limitations. This article provides an in-depth analysis of the fundamental role of critical thinking in innovating teaching methods in universities today, while proposing breakthrough solutions to enhance the development of this skill. Through a combination of theoretical research and practical surveys, including questionnaires administered to 400 subjects (50 lecturers and 350 students) at 5 universities, the study collected data that was processed using statistical methods combined with content analysis to assess the current situation and propose solutions to strengthen critical thinking in university teaching. Based on the analysis results, the research proposes three core groups of solutions: for lecturers, for students, and for the learning environment. These solutions aim to improve the quality of higher education, working towards the goal of training human resources that meet the development requirements in the digital era.
Revised:	21/10/2024	
Published:	21/10/2024	
KEYWORDS		
Thinking		
Critical thinking		
Foundation		
Innovation in teaching methods		
University		

TƯ DUY PHẢN BIỆN: NỀN TẢNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Vũ Thị Thủy*, Phạm Thị Huyền

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 08/9/2024	Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế sâu rộng, tư duy phản biện đã trở thành kỹ năng thiết yếu trong giáo dục đại học, đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, việc phát triển tư duy phản biện trong giảng dạy đại học vẫn còn nhiều thách thức và hạn chế. Bài viết này phân tích sâu sắc vai trò nền tảng của tư duy phản biện trong đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp đột phá nhằm tăng cường phát triển kỹ năng này. Thông qua phương pháp kết hợp nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn, trong đó nghiên cứu thực tiễn bao gồm khảo sát bằng bảng hỏi đối với 400 đối tượng (50 giảng viên và 350 sinh viên) tại 5 trường đại học. Số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê kết hợp với phân tích nội dung, từ đó đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học. Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp trọng tâm: Đối với giảng viên, đối với sinh viên, môi trường học tập. Các giải pháp này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.
Ngày hoàn thiện: 21/10/2024	
Ngày đăng: 21/10/2024	
TỪ KHÓA	
Tư duy	
Tư duy phản biện	
Nền tảng	
Đổi mới phương pháp	
Đại học	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11080>

* Corresponding author. Email: thuyvt.poli@tnue.edu.vn

1. Mở đầu

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và toàn cầu hóa, giáo dục đại học đối mặt với yêu cầu cấp thiết về đổi mới toàn diện để đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động. Tư duy phản biện nổi lên như một kỹ năng then chốt của thế kỷ 21, không chỉ cần thiết cho sinh viên mà còn là phương pháp giảng dạy hiệu quả. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò nền tảng của tư duy phản biện trong đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học hiện nay, nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng của sinh viên trong thời đại thông tin bùng nổ.

Nghiên cứu về tư duy phản biện và vai trò của nó trong đổi mới phương pháp giảng dạy đại học đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong thời gian gần đây. Các công trình nghiên cứu đã tạo nên một nền tảng lý luận và thực tiễn phong phú, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập trong môi trường đại học. Tác giả Nguyễn Thị Minh Phương [1] đã phân tích các rào cản và đề xuất giải pháp để phát triển tư duy phản biện trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng phát triển tư duy phản biện tại các trường đại học Việt Nam và đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống. Tác giả Phạm Thị Hồng Thanh [2] cung cấp những ý tưởng mới mẻ và sâu sắc về phương pháp giảng dạy hiệu quả để phát triển tư duy phản biện cho sinh viên sư phạm, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên. Trong bài tổng quan *"Tư duy phản biện trong giáo dục đại học: Lý luận và thực tiễn"*, tác giả Trần Thị Tuyết [3] đã phân tích các mô hình và chiến lược phát triển tư duy phản biện trong giáo dục đại học. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng thể về lý thuyết và thực tiễn áp dụng tư duy phản biện trong giáo dục đại học, tạo nền tảng cho việc xây dựng các chương trình đào tạo hiệu quả. Bên cạnh đó, trong nghiên cứu của tác giả Đặng Thành Hưng [4] đã phân tích các xu hướng quốc tế trong việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên sư phạm và đề xuất bài học cho Việt Nam. Nghiên cứu này mở ra hướng tiếp cận mới trong việc áp dụng kinh nghiệm quốc tế vào bối cảnh Việt Nam. Tác giả Vũ Thị Phương Anh [5] đã phân tích các lý thuyết về tư duy phản biện và đề xuất các phương pháp thực hành hiệu quả trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Nghiên cứu này cung cấp một cầu nối quan trọng giữa lý thuyết và thực hành, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển tư duy phản biện trong thực tế giảng dạy. Thêm vào đó, nghiên cứu của tác giả Lê Thị Phương Thảo [6] đã đề xuất các phương pháp giảng dạy tích cực để phát triển tư duy phản biện trong bối cảnh các môn học Lý luận chính trị. Nghiên cứu này cung cấp những ý tưởng đổi mới trong phương pháp giảng dạy, đặc biệt phù hợp với sinh viên ngành Giáo dục Chính trị. Tác giả đã phân tích sâu sắc mối quan hệ giữa nội dung các môn Lý luận chính trị và việc phát triển tư duy phản biện, từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể và khả thi để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Tác giả Nguyễn Thành Độ [7] đã phân tích vai trò của tư duy phản biện trong giáo dục đại học và đề xuất các phương pháp tích hợp vào giảng dạy. Nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận và gợi ý thực tiễn cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học Việt Nam. Nhằm tập trung vào áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như học tập dựa trên vấn đề, thảo luận nhóm và nghiên cứu tình huống, nghiên cứu của tác giả Lê Thị Minh Tâm [8] cung cấp hướng dẫn cụ thể cho giảng viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Tác giả Trần Văn Hiếu và cộng sự [9] khám phá tiềm năng của công nghệ trong thúc đẩy tư duy phản biện. Nghiên cứu đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ và đánh giá tính khả thi trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam. Tác giả Lê Thị Mỹ Hà [10] đã nghiên cứu về việc áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại này trong môn học. Nghiên cứu chỉ ra rằng mô hình lớp học đảo ngược không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Ngoài ra, còn có nghiên cứu của Trần Quốc Thành [11] đã đề xuất các phương pháp đánh giá mới, nhấn mạnh vào việc đo lường khả năng tư duy phản biện của sinh viên. Nghiên cứu này cung cấp một góc nhìn mới về cách thức đánh giá, hướng tới việc khuyến khích sinh viên phát triển tư duy phản biện trong quá trình học tập. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Lan Anh [12] cũng đã khám phá tiềm năng của các hoạt động ngoại khóa trong việc rèn luyện tư duy phản biện cho sinh

viên. Nghiên cứu đề xuất các mô hình hoạt động ngoại khóa hiệu quả và cách thức tích hợp chúng vào chương trình giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mặc dù các công trình nghiên cứu trên đã cung cấp nhiều góc nhìn đa dạng và sâu sắc, nhưng vẫn chưa có công trình nào tập trung toàn diện vào vai trò của tư duy phản biện như một nền tảng cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học hiện nay. Nghiên cứu này nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng cách phân tích sâu sắc vai trò nền tảng của tư duy phản biện và đề xuất các giải pháp đồng bộ để đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tổng hợp, kết hợp nghiên cứu lý luận và thực tiễn. Về lý luận, tác giả tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan đến tư duy phản biện và đổi mới phương pháp giảng dạy đại học. Về thực tiễn, tác giả tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 400 đối tượng (50 giảng viên và 350 sinh viên) tại 5 trường đại học. Số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê kết hợp với phân tích nội dung, từ đó đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ sở lý luận về tư duy phản biện trong giáo dục đại học

3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tư duy phản biện

* Khái niệm tư duy phản biện

Khái niệm tư duy phản biện đã trở thành một chủ đề nghiên cứu quan trọng trong giáo dục và khoa học xã hội, thu hút sự quan tâm của nhiều học giả và nhà nghiên cứu trên toàn cầu. Trong bối cảnh của thế kỷ 21, khi thông tin trở nên dồi dào và phức tạp hơn bao giờ hết, tư duy phản biện được xem là một kỹ năng thiết yếu không chỉ trong học thuật mà còn trong mọi khía cạnh của cuộc sống.

Theo Robert Ennis, một trong những chuyên gia hàng đầu về tư duy phản biện, trong cuốn sách “Critical Thinking” cho rằng: “tư duy phản ánh hợp lý tập trung vào việc quyết định điều gì để tin hoặc làm” [13]. Định nghĩa này nhấn mạnh vào tính chất có mục đích và hợp lý của tư duy phản biện, đồng thời chỉ ra rằng nó không chỉ là một quá trình tư duy thuần túy mà còn liên quan đến việc đưa ra quyết định và hành động.

Trong khi đó, Richard Paul và Linda Elder, trong tác phẩm “*The Miniature Guide to Critical Thinking Concepts and Tools*” (Foundation for Critical Thinking Press), mở rộng khái niệm này bằng cách định nghĩa tư duy phản biện là “nghệ thuật phân tích và đánh giá tư duy với mục đích cải thiện nó” [14]. Họ nhấn mạnh rằng tư duy phản biện không chỉ là một kỹ năng mà còn là một quá trình liên tục tự cải thiện và phát triển.

Diane F. Halpern, trong cuốn “Thought and Knowledge: An Introduction to Critical Thinking”, đưa ra một định nghĩa toàn diện hơn: “Tư duy phản biện là việc sử dụng những kỹ năng hoặc chiến lược nhận thức làm tăng khả năng đạt được kết quả mong muốn. Nó được sử dụng để mô tả tư duy có mục đích, có lý do và hướng đến mục tiêu” [15]. Định nghĩa này không chỉ nhấn mạnh vào quá trình tư duy mà còn chỉ ra mục tiêu cụ thể của việc sử dụng tư duy phản biện.

Tổng hợp từ các quan điểm trên, có thể hiểu rằng tư duy phản biện là một quá trình tư duy phức tạp, có mục đích và hợp lý, bao gồm việc phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng một cách khách quan và có hệ thống. Nó không chỉ tập trung vào việc đặt câu hỏi và tìm kiếm bằng chứng, mà còn hướng đến việc đưa ra quyết định và hành động dựa trên những kết luận được rút ra từ quá trình tư duy này. Tư duy phản biện đòi hỏi sự kết hợp của nhiều kỹ năng nhận thức bậc cao, sự tự nhận thức và khả năng liên tục tự cải thiện.

* Đặc điểm của tư duy phản biện

Trong thời đại thông tin bùng nổ và tri thức không ngừng mở rộng như hiện nay, tư duy phản biện đã trở thành một kỹ năng không thể thiếu đối với mỗi cá nhân. Đây không đơn thuần là một phương pháp tư duy đơn lẻ, mà là một quá trình nhận thức phức tạp, được hình thành bởi nhiều

đặc điểm cốt lõi, góp phần tạo nên sức mạnh và giá trị của nó trong việc xử lý thông tin, ra quyết định và giải quyết vấn đề.

- *Tư duy phản biện được đặc trưng bởi một thái độ hoài nghi lành mạnh.* Điều này không đồng nghĩa với việc phủ nhận mọi thông tin hay ý kiến một cách tiêu cực, mà là một cách tiếp cận thận trọng và có chủ đích. Người có tư duy phản biện không dễ dàng chấp nhận thông tin một cách mù quáng, thay vào đó, họ luôn đặt câu hỏi và tìm kiếm bằng chứng trước khi đi đến kết luận. Thái độ này giúp họ tránh được những cam bẫy của thông tin sai lệch, định kiến, và những kết luận hấp tấp. Ví dụ, khi đọc một bài báo về một phát hiện khoa học mới, người có tư duy phản biện sẽ không vội vàng tin ngay, mà sẽ tìm hiểu về nguồn gốc của nghiên cứu, phương pháp được sử dụng, và liệu kết quả có được xác nhận bởi các nghiên cứu độc lập khác hay không.

- *Tính khách quan là một đặc điểm quan trọng của tư duy phản biện.* Người có tư duy phản biện cố gắng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, vượt qua những định kiến cá nhân và cảm xúc chủ quan. Họ có khả năng phân biệt rõ ràng giữa sự kiện và ý kiến, giữa lập luận dựa trên logic và những lời lẽ mang tính cảm tính. Điều này không có nghĩa là họ hoàn toàn loại bỏ cảm xúc khỏi quá trình tư duy, mà là họ nhận thức được ảnh hưởng của cảm xúc và cố gắng kiểm soát nó để đưa ra những đánh giá công bằng và cân nhắc. Ví dụ, trong một cuộc tranh luận về một vấn đề xã hội nhạy cảm, người có tư duy phản biện sẽ cố gắng lắng nghe và hiểu quan điểm của tất cả các bên liên quan, thay vì chỉ tập trung vào những ý kiến phù hợp với quan điểm cá nhân của mình.

- *Khả năng phân tích và đánh giá thông tin một cách có hệ thống là một đặc điểm không thể thiếu của tư duy phản biện.* Người có tư duy phản biện không chỉ đơn thuần tiếp nhận thông tin, mà còn có khả năng "mổ xẻ" cấu trúc của lập luận, xác định các giả định tiềm ẩn, và đánh giá tính logic của kết luận. Họ có thể nhận diện các lỗi logic, những thiếu sót trong lập luận, và những điểm yếu trong bằng chứng được đưa ra. Quá trình này đòi hỏi sự tập trung cao độ và khả năng tư duy trừu tượng. Ví dụ, khi đánh giá một chính sách mới, người có tư duy phản biện sẽ phân tích cẩn thận các luận điểm ủng hộ và phản đối, xem xét tính khả thi và những hậu quả có thể xảy ra, đồng thời đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin được sử dụng.

- *Tính linh hoạt và cởi mở là những đặc điểm quan trọng khác của tư duy phản biện.* Người có tư duy phản biện luôn sẵn sàng xem xét các ý tưởng mới và thay đổi quan điểm khi có bằng chứng thuyết phục. Họ không bị giới hạn bởi những khuôn mẫu tư duy cứng nhắc mà luôn sẵn sàng điều chỉnh suy nghĩ của mình dựa trên thông tin mới và lập luận hợp lý. Điều này đòi hỏi một sự khiêm tốn trí tuệ, sự can đảm để thừa nhận sai lầm và khả năng vượt qua những niềm tin đã ăn sâu.

- *Khả năng đặt câu hỏi sâu sắc là một đặc điểm nổi bật của tư duy phản biện.* Người có tư duy phản biện không chỉ dừng lại ở việc hỏi "cái gì" và "như thế nào" mà còn đào sâu vào "tại sao" và "nếu không thì sao". Họ có khả năng đặt những câu hỏi thâm sâu, khám phá các giả định cơ bản, và thách thức những quan điểm được cho là hiển nhiên. Quá trình này giúp họ khám phá những khía cạnh mới của vấn đề, phát hiện những mối liên hệ không rõ ràng, và tạo ra những hiểu biết sâu sắc hơn. Ví dụ, khi đối mặt với một vấn đề phức tạp trong công việc, người có tư duy phản biện sẽ không chỉ tìm cách giải quyết vấn đề trước mắt, mà còn đặt câu hỏi về nguyên nhân gốc rễ và những giải pháp dài hạn.

- *Tư duy phản biện cũng đặc trưng bởi khả năng tổng hợp và kết nối thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.* Người có tư duy phản biện có thể nhìn thấy mối liên hệ giữa các ý tưởng dường như không liên quan, tạo ra những hiểu biết mới và sâu sắc hơn về vấn đề đang xem xét. Họ có khả năng kết hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và hiệu quả.

- *Tư duy phản biện luôn gắn liền với tính thực tiễn và định hướng hành động.* Người có tư duy phản biện không chỉ dừng lại ở việc phân tích và đánh giá mà còn có khả năng áp dụng những hiểu biết đó vào việc giải quyết vấn đề và ra quyết định. Họ có thể chuyển từ lý thuyết sang thực hành, từ phân tích sang hành động một cách hiệu quả. Điều này đòi hỏi không chỉ khả năng tư duy trừu tượng mà còn cả kỹ năng thực tế và sự sáng tạo. Ví dụ, sau khi phân tích kỹ lưỡng một vấn đề xã hội, người có tư duy phản biện có thể đề xuất và triển khai những giải pháp cụ thể, thực tế để giải quyết vấn đề đó.

Như vậy, tư duy phản biện là tập hợp các đặc điểm và kỹ năng phức tạp, bao gồm thái độ hoài nghi lành mạnh, khách quan, phân tích có hệ thống, linh hoạt, cởi mở, đặt câu hỏi sâu sắc, tổng hợp thông tin và định hướng hành động. Các yếu tố này liên kết chặt chẽ, tạo nên phương pháp tư duy toàn diện. Trong thời đại thông tin, phát triển tư duy phản biện giúp cá nhân xử lý thông tin hiệu quả, nâng cao khả năng ra quyết định và giải quyết vấn đề. Đây không chỉ là kỹ năng cá nhân mà còn là công cụ quan trọng xây dựng xã hội dân chủ, tiến bộ và thông thái hơn.

3.1.2. Mối quan hệ giữa tư duy phản biện và đổi mới phương pháp giảng dạy

Thứ nhất, tư duy phản biện đóng vai trò là chất xúc tác cho quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy. Khi áp dụng tư duy phản biện vào quá trình giảng dạy, giảng viên buộc phải xem xét lại các phương pháp truyền thống, đặt câu hỏi về hiệu quả của chúng và tìm kiếm những cách tiếp cận mới. Điều này tạo ra một chu trình liên tục của việc đánh giá, phản biện và cải tiến phương pháp giảng dạy.

Ví dụ, trong một lớp học về phương pháp giảng dạy ở các trường Đại học Sư phạm, thay vì chỉ truyền đạt lý thuyết về các phương pháp giảng dạy, giảng viên có thể áp dụng phương pháp “mô phỏng lớp học”. Trong phương pháp này, sinh viên sư phạm được giao nhiệm vụ thiết kế và thực hiện một bài giảng ngắn cho các bạn cùng lớp. Sau mỗi bài giảng, cả lớp cùng tham gia phân tích, đánh giá và đưa ra những góp ý xây dựng. Phương pháp này không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về các kỹ thuật giảng dạy mà còn phát triển kỹ năng tư duy phản biện thông qua việc đánh giá và cải tiến phương pháp giảng dạy của bản thân và đồng nghiệp.

Thứ hai, việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng tạo ra môi trường lý tưởng để phát triển tư duy phản biện. Các phương pháp giảng dạy mới như học tập dựa trên vấn đề, học tập theo dự án, hay phương pháp nghiên cứu trường hợp đều đòi hỏi sinh viên phải vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống phức tạp.

Thứ ba, mối quan hệ giữa tư duy phản biện và đổi mới phương pháp giảng dạy còn thể hiện rõ nét ở sự thay đổi vai trò của giảng viên và sinh viên. Trong môi trường giáo dục truyền thống, giảng viên thường đóng vai trò trung tâm, là người truyền đạt kiến thức, còn sinh viên là người tiếp nhận thụ động. Tuy nhiên, khi tư duy phản biện được đề cao, vai trò này được tái định nghĩa. Giảng viên trở thành người hướng dẫn, tạo điều kiện cho sinh viên tự khám phá, tìm tòi và xây dựng kiến thức. Sinh viên, từ đó, trở thành trung tâm của quá trình học tập, chủ động và tích cực trong việc tiếp thu và vận dụng kiến thức. Sự chuyển đổi này không chỉ phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại mà còn tạo ra một môi trường học tập tương tác, đa chiều, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên.

Thứ tư, tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy mới. Thông qua việc phân tích kỹ lưỡng kết quả học tập, phản hồi của sinh viên và các chỉ số đánh giá khác, giảng viên và nhà quản lý giáo dục có thể đưa ra những quyết định sáng suốt về việc áp dụng, điều chỉnh hay loại bỏ các phương pháp giảng dạy. Ví dụ, sau khi áp dụng phương pháp học tập dựa trên dự án, giảng viên có thể đánh giá hiệu quả của nó thông qua việc phân tích chất lượng các dự án của sinh viên, mức độ tham gia của họ trong quá trình học tập, và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế. Điều này đảm bảo rằng quá trình đổi mới không chỉ dừng lại ở việc áp dụng các xu hướng mới mà còn được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh cụ thể của từng trường, từng ngành học.

Thứ năm, mối quan hệ giữa tư duy phản biện và đổi mới phương pháp giảng dạy còn góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hóa học thuật trong môi trường đại học. Khi tư duy phản biện được khuyến khích và trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình giảng dạy và học tập, nó sẽ tạo ra một bầu không khí học thuật cởi mở, nơi mà mọi ý kiến đều được tôn trọng và xem xét một cách nghiêm túc. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng của các cuộc thảo luận và tranh luận trong lớp học mà còn khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong nghiên cứu khoa học.

Như vậy, mối quan hệ giữa tư duy phản biện và đổi mới phương pháp giảng dạy là một sự kết hợp đồng bộ và không thể tách rời trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Việc thúc đẩy tư duy phản biện không chỉ là mục tiêu mà còn là phương tiện để đạt được sự đổi mới toàn diện trong phương pháp giảng dạy. Ngược lại, những phương pháp giảng dạy mới, hiện đại

lại tạo môi trường lý tưởng để phát triển tư duy phản biện. Chính sự gắn kết này sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển bền vững của giáo dục đại học trong thời đại mới, đồng thời chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thành công trong một thế giới đang ngày càng trở nên phức tạp và thay đổi nhanh chóng.

3.2. Thực trạng ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học

3.2.1. Những thành tựu đạt được

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo sinh viên toàn diện hơn. Sự chuyển biến tích cực này được thể hiện qua nhiều khía cạnh, từ nhận thức đến thực tiễn giảng dạy và học tập.

Để đánh giá thực trạng ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 400 đối tượng, bao gồm 50 giảng viên và 350 sinh viên hệ chính quy tại 5 trường đại học: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, và Đại học Bách khoa Hà Nội. Kết quả cụ thể được tổng hợp và thống kê như sau:

Thứ nhất, để khảo sát mức độ nhận thức về tầm quan trọng của tư duy phản biện, chúng tôi sử dụng các câu hỏi đánh giá mức độ quan trọng của tư duy phản biện trong giáo dục đại học. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức về tầm quan trọng của tư duy phản biện tại 5 trường đại học

STT	Mức độ đánh giá	Mức độ đánh giá Giảng viên (n=50)		Sinh viên (n=350)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan trọng	35	70	154	44
2	Quan trọng	12	24	126	36
3	Bình thường	3	6,0	56	16
4	Không quan trọng	0	0	14	4
	Tổng	50	100	350	100

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát phản ánh một thành tựu đáng kể trong việc ứng dụng tư duy phản biện tại các trường đại học: sự nhận thức tích cực về tầm quan trọng của kỹ năng này trong môi trường học thuật. Cụ thể, đa số giảng viên (94%) đánh giá tư duy phản biện là quan trọng hoặc rất quan trọng, cho thấy nhận thức sâu sắc của đội ngũ giảng dạy về vai trò của kỹ năng này. Phần lớn sinh viên (80%) cũng nhận thức được tầm quan trọng của tư duy phản biện, cho thấy hiệu quả bước đầu trong việc truyền đạt giá trị của kỹ năng này. Đáng chú ý, không có giảng viên nào đánh giá tư duy phản biện là không quan trọng, thể hiện sự đồng thuận cao trong quan điểm của đội ngũ giảng dạy. Những kết quả này tạo nền tảng thuận lợi để tiếp tục phát triển và ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học một cách hiệu quả hơn.

Thứ hai, để đánh giá mức độ tích hợp tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 50 giảng viên tại 5 trường đại học đại diện. Kết quả cụ thể được tổng hợp và thống kê như bảng 2.

Bảng 2. Mức độ tích hợp tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy theo đánh giá của giảng viên

STT	Mức độ tích hợp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoàn toàn tích hợp	10	20
2	Phần lớn tích hợp	22	44
3	Một phần tích hợp	15	33
4	Chưa tích hợp	3	6

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ tích hợp tư duy phản biện

vào chương trình giảng dạy khá tích cực. Cụ thể, 64% giảng viên đánh giá tư duy phản biện đã được “hoàn toàn tích hợp” hoặc “phần lớn tích hợp” vào chương trình, trong đó 44% cho rằng đã “phần lớn tích hợp”. Chỉ có 6% giảng viên cho rằng chưa tích hợp tư duy phản biện. Những số liệu này phản ánh nỗ lực đáng kể của các trường đại học trong việc đưa tư duy phản biện vào quá trình giảng dạy, tạo nền tảng tốt để tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng trong tương lai.

Thứ ba, để đánh giá mức độ áp dụng các phương pháp giảng dạy thúc đẩy tư duy phản biện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 50 giảng viên và 350 sinh viên tại 5 trường đại học đại diện. Kết quả cụ thể được tổng hợp và thống kê như bảng 3.

Bảng 3. *Mức độ áp dụng các phương pháp giảng dạy thúc đẩy tư duy phản biện theo đánh giá của giảng viên và sinh viên*

STT	Mức độ đánh giá	Mức độ đánh giá Giảng viên (n=50)		Sinh viên (n=350)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thường xuyên	18	36	84	24
2	Thỉnh thoảng	26	52	175	50
3	Hiếm khi	6	12	77	22
4	Không áp dụng	0	0	14	4
	Tổng	50	100	350	100

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy xu hướng tích cực trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy thúc đẩy tư duy phản biện tại các trường đại học được khảo sát. Đáng chú ý, 100% giảng viên đã áp dụng các phương pháp này, với 88% thực hiện “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng”. Từ phía sinh viên, 74% đánh giá các phương pháp này được áp dụng “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng”, trong đó 24% ghi nhận việc áp dụng “thường xuyên”. Kết quả này minh chứng cho sự chuyển biến tích cực trong phương pháp giảng dạy đại học, hướng tới phát triển kỹ năng tư duy phản biện - một kỹ năng thiết yếu cho sinh viên trong thời đại hiện nay.

Thứ tư, để đánh giá hiệu quả của việc áp dụng tư duy phản biện trong giảng dạy và học tập, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 50 giảng viên và 350 sinh viên tại 5 trường đại học đại diện. Kết quả cụ thể được tổng hợp và thống kê như bảng 4.

Bảng 4. *Đánh giá của giảng viên và sinh viên về hiệu quả của việc áp dụng tư duy phản biện trong giảng dạy và học tập*

STT	Mức độ đánh giá	Mức độ đánh giá Giảng viên (n=50)		Sinh viên (n=350)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất hiệu quả	22	44	105	30
2	Hiệu quả	25	50	175	50
3	Bình thường	3	6	56	16
4	Không hiệu quả	0	0	14	4
	Tổng	50	100	350	100

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy đa số giảng viên và sinh viên đều đánh giá tích cực về hiệu quả của việc áp dụng tư duy phản biện trong giảng dạy và học tập. Cụ thể, 94% giảng viên đánh giá việc áp dụng tư duy phản biện là “rất hiệu quả” hoặc “hiệu quả”. Trong đó, 44% giảng viên cho rằng việc áp dụng tư duy phản biện “rất hiệu quả”. Điều này phản ánh nhận thức cao của đội ngũ giảng viên về giá trị của tư duy phản biện trong quá trình giảng dạy.

Về phía sinh viên, 80% đánh giá tích cực, với 30% cho rằng “rất hiệu quả” và 50% đánh giá là “hiệu quả”. Tỷ lệ này thấp hơn một chút so với giảng viên, nhưng vẫn thể hiện sự đánh giá cao của sinh viên về vai trò của tư duy phản biện trong học tập.

Nhìn chung, kết quả này khẳng định hiệu quả tích cực của việc áp dụng tư duy phản biện trong giáo dục đại học, từ cả góc độ người dạy và người học. Đồng thời, nó cũng cho thấy tiềm năng to lớn trong việc tiếp tục phát triển và tăng cường áp dụng tư duy phản biện trong giảng dạy và học tập tại các trường đại học.

Thứ năm, để đánh giá việc áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá và câu hỏi thúc đẩy tư duy phản biện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 50 giảng viên tại 5 trường đại học đại diện. Kết quả cụ thể được tổng hợp và thống kê như bảng 5.

Bảng 5. *Mức độ áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá và câu hỏi thúc đẩy tư duy phản biện theo đánh giá của giảng viên*

STT	Phương pháp	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không áp dụng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)	Số lượng
1	Bài tập dự án	20	40	22	44	7	4	1	2
2	Thuyết trình nhóm	25	50	18	36	6	12	1	2
3	Bài luận phân tích	18	36	24	48	7	14	1	2
4	Câu hỏi mở	28	56	17	34	5	10	0	0
5	Tình huống giả định	22	44	20	40	7	14	1	2

(Nguồn: Kết quả điều tra tổng hợp của tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy thành tựu đáng kể trong việc ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học, thể hiện qua mức độ áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá và câu hỏi thúc đẩy tư duy phản biện. Đa số giảng viên đã tích cực áp dụng đa dạng các phương pháp này, với tỷ lệ sử dụng “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng” dao động từ 84% đến 90% ở các phương pháp khác nhau. Đặc biệt, “Câu hỏi mở” được áp dụng phổ biến nhất với 90% giảng viên sử dụng thường xuyên hoặc thỉnh thoảng. Tỷ lệ không áp dụng các phương pháp này rất thấp, chỉ 2% ở hầu hết các phương pháp, phản ánh nỗ lực đáng kể của đội ngũ giảng viên trong việc đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm thúc đẩy tư duy phản biện. Những kết quả này tạo nền tảng tốt để tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng tư duy phản biện trong giáo dục đại học.

3.2.2. Hạn chế và thách thức

Thứ nhất, hạn chế về sự chênh lệch trong nhận thức tầm quan trọng của tư duy phản biện giữa giảng viên và sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy một số hạn chế và thách thức đáng chú ý trong việc ứng dụng tư duy phản biện trong giảng dạy đại học. Có sự chênh lệch đáng kể về nhận thức giữa giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phản biện. Trong khi 94% giảng viên đánh giá tư duy phản biện là quan trọng hoặc rất quan trọng, chỉ có 80% sinh viên có cùng quan điểm. Đặc biệt, tỷ lệ sinh viên đánh giá tư duy phản biện là “rất quan trọng” (44%) thấp hơn đáng kể so với giảng viên (70%). Điều này phản ánh một khoảng cách lớn trong nhận thức giữa người dạy và người học, tạo ra thách thức trong việc thúc đẩy tư duy phản biện hiệu quả trong môi trường học tập. Hơn nữa, vẫn còn 20% sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của tư duy phản biện, đòi hỏi cần có những nỗ lực bổ sung để nâng cao nhận thức và động lực học tập của nhóm này.

Thứ hai, hạn chế trong việc tích hợp đồng đều tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy.

Kết quả khảo sát cho thấy một số hạn chế và thách thức đáng lưu ý trong việc tích hợp tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy đại học. Mặc dù 64% giảng viên đánh giá tư duy phản biện đã được “hoàn toàn tích hợp” hoặc “phần lớn tích hợp”, vẫn còn tới 36% giảng viên cho rằng việc tích hợp chỉ ở mức “một phần” hoặc “chưa tích hợp”. Đáng chú ý, có tới 30% giảng viên đánh giá tư duy phản biện mới chỉ được “một phần tích hợp” vào chương trình giảng dạy. Điều này phản ánh sự không đồng đều trong việc áp dụng tư duy phản biện giữa các môn học hoặc giảng viên, tạo ra thách thức trong việc đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả của việc phát triển kỹ năng này cho sinh viên. Hơn nữa, vẫn còn 6% giảng viên cho rằng tư duy phản biện “chưa tích hợp” vào chương trình, cho thấy cần có những nỗ lực bổ sung để đảm bảo việc áp dụng rộng rãi và toàn diện hơn trong toàn bộ chương trình đào tạo.

Thứ ba, hạn chế về tần suất áp dụng các phương pháp giảng dạy thúc đẩy tư duy phản biện

Kết quả khảo sát cho thấy hạn chế và thách thức đáng kể trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy thúc đẩy tư duy phản biện. Khoảng cách nhận thức giữa giảng viên và sinh viên về

mức độ áp dụng (88% so với 74% ở mức “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng”) phản ánh sự không đồng nhất trong trải nghiệm giảng dạy - học tập. Sự chênh lệch này, cùng với tỷ lệ 26% sinh viên cho rằng các phương pháp này “hiếm khi” hoặc “không được áp dụng”, đặt ra thách thức trong việc đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả của việc phát triển tư duy phản biện. Điều này đòi hỏi cần có chiến lược toàn diện để thu hẹp khoảng cách nhận thức và nâng cao chất lượng thực tế của việc áp dụng các phương pháp này trong giảng dạy đại học.

Thứ tư, về tính đồng đều trong hiệu quả áp dụng tư duy phản biện giữa các đối tượng sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy một số hạn chế và thách thức đáng lưu ý trong việc áp dụng tư duy phản biện tại các trường đại học. Mặc dù đánh giá chung tích cực, vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa nhận thức của giảng viên và sinh viên về hiệu quả của việc áp dụng (94% so với 80% đánh giá tích cực). Đặc biệt, 20% sinh viên đánh giá hiệu quả ở mức “bình thường” hoặc “không hiệu quả”, phản ánh thách thức trong việc truyền đạt giá trị và áp dụng hiệu quả tư duy phản biện trong thực tế học tập. Sự chênh lệch này đòi hỏi cần có chiến lược toàn diện để nâng cao chất lượng thực tế của việc áp dụng tư duy phản biện, đồng thời thu hẹp khoảng cách nhận thức giữa người dạy và người học.

Thứ năm, hạn chế trong việc đa dạng hóa và tăng cường áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá thúc đẩy tư duy phản biện.

Kết quả khảo sát cho thấy một số hạn chế và thách thức trong việc áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá và câu hỏi thúc đẩy tư duy phản biện. Mặc dù xu hướng tích cực, tần suất áp dụng “thường xuyên” các phương pháp này chưa đạt 60% ở bất kỳ phương pháp nào, phản ánh việc sử dụng chưa trở thành thói quen trong giảng dạy. Sự chênh lệch đáng kể giữa mức độ áp dụng các phương pháp khác nhau và tỷ lệ “hiếm khi” áp dụng từ 10% đến 14% cho thấy thách thức trong việc đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong phát triển tư duy phản biện. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường đào tạo và hỗ trợ giảng viên, nhằm đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả áp dụng các phương pháp thúc đẩy tư duy phản biện trong giảng dạy đại học.

3.3. Giải pháp tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học

3.3.1. Giải pháp đối với giảng viên

Để tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học, cần triển khai các giải pháp toàn diện đối với đội ngũ giảng viên. Các giải pháp này tập trung vào ba khía cạnh chính: đào tạo, tích hợp và đánh giá.

Về đào tạo, cần tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn (4 - 6 giờ) về phương pháp giảng dạy và đánh giá tư duy phản biện. Các buổi tập huấn này nên được tích hợp vào lịch họp khoa định kỳ để tối ưu hóa thời gian và nguồn lực. Nội dung đào tạo bao gồm cả lý thuyết và thực hành, tập trung vào kỹ năng thiết kế bài giảng, xây dựng câu hỏi và tạo tình huống thúc đẩy tư duy phản biện. Bên cạnh đó, xây dựng nền tảng học tập trực tuyến cung cấp tài liệu, video hướng dẫn và diễn đàn trao đổi, tạo điều kiện cho việc học tập liên tục và chia sẻ kinh nghiệm giữa các giảng viên.

Về tích hợp, cần hỗ trợ giảng viên lồng ghép tư duy phản biện vào nội dung giảng dạy hiện có. Xây dựng các mẫu bài giảng tích hợp tư duy phản biện cho từng lĩnh vực học thuật. Khuyến khích áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như học dựa trên vấn đề, thảo luận nhóm và phân tích tình huống. Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm giữa giảng viên, tạo cơ hội trình bày bài giảng mẫu và nhận phản hồi từ đồng nghiệp.

Về đánh giá, cần đổi mới phương pháp để phù hợp với mục tiêu phát triển tư duy phản biện. Hướng dẫn giảng viên thiết kế các hình thức đánh giá như bài luận phân tích, dự án nghiên cứu và thuyết trình nhóm. Tăng tỷ trọng điểm cho các hình thức đánh giá này trong cấu trúc điểm môn học. Cung cấp rubric đánh giá chi tiết để đảm bảo tính công bằng và nhất quán. Khuyến khích sử dụng phương pháp đánh giá liên tục, giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện trong suốt quá trình học tập.

Để đảm bảo tính bền vững của giải pháp, cần thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả. Thực hiện khảo sát định kỳ về mức độ tự tin của giảng viên trong việc giảng dạy tư duy phản

biện, cũng như thu thập phản hồi từ sinh viên về hiệu quả của các phương pháp mới. Kết quả này sẽ được sử dụng để liên tục cải tiến chương trình đào tạo và hỗ trợ giảng viên.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các biện pháp trên, giảng viên sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng và công cụ cần thiết để nâng cao hiệu quả giảng dạy tư duy phản biện. Điều này sẽ góp phần cải thiện chất lượng giáo dục đại học và chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên trong việc đối mặt với những thách thức của thế giới hiện đại. Việc đánh giá được thực hiện thông qua khảo sát ngắn trực tuyến vào cuối mỗi học kỳ, kết hợp với phân tích kết quả học tập của sinh viên trong các môn học có tích hợp tư duy phản biện. Những điều chỉnh nhỏ có thể được thực hiện liên tục dựa trên phản hồi này.

3.3.2. Giải pháp đối với sinh viên

Để tăng cường tư duy phản biện cho sinh viên, cần triển khai các giải pháp đồng bộ, tập trung vào ba khía cạnh chính: nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng và tạo cơ hội thực hành.

Về nâng cao nhận thức, cần tích hợp nội dung về tư duy phản biện vào tuần lễ định hướng đầu khóa học, giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của kỹ năng này ngay từ đầu. Tổ chức định kỳ các hội thảo “Tư duy phản biện trong thực tiễn”, mời cựu sinh viên thành đạt và chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm áp dụng tư duy phản biện trong nghề nghiệp. Đồng thời, tạo và phổ biến các video ngắn giới thiệu về tư duy phản biện qua các kênh truyền thông của trường.

Về phát triển kỹ năng, cần lồng ghép nội dung tư duy phản biện vào các môn học hiện có như “Kỹ năng mềm” hoặc “Phương pháp nghiên cứu khoa học”. Bổ sung 2 - 3 buổi học chuyên sâu về tư duy phản biện, tập trung vào các chủ đề như phân tích lập luận, đánh giá nguồn thông tin và xây dựng lập luận. Xây dựng khóa học trực tuyến ngắn, cung cấp tài liệu và bài tập thực hành cho sinh viên tự học, giúp họ có thể linh hoạt trong việc phát triển kỹ năng.

Về tạo cơ hội thực hành, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như cuộc thi “Ứng dụng tư duy phản biện trong học tập” cấp khoa, thành lập và hỗ trợ các câu lạc bộ tranh luận. Khuyến khích sinh viên tham gia diễn đàn thảo luận học thuật trực tuyến và tổ chức các buổi seminar sinh viên, nơi họ có thể trình bày và phản biện các đề tài nghiên cứu.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, sinh viên sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và cơ hội thực hành cần thiết để phát triển tư duy phản biện, nâng cao chất lượng học tập và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc tương lai.

3.3.3. Giải pháp về môi trường học tập

Để tạo ra một hệ sinh thái thuận lợi cho việc phát triển tư duy phản biện trong giáo dục đại học, cần xây dựng một môi trường học tập toàn diện hỗ trợ cho cả giảng viên và sinh viên. Giải pháp này tập trung vào ba khía cạnh chính: văn hóa học thuật, cơ sở vật chất, và hệ thống hỗ trợ.

Về xây dựng văn hóa học thuật, cần thiết lập chính sách rõ ràng khuyến khích và đánh giá cao tư duy phản biện trong mọi hoạt động học thuật. Tổ chức “Tuần lễ Tư duy Phản biện” hàng năm với các hoạt động như hội thảo, buổi tập huấn thực hành, và cuộc thi sẽ tạo không khí trao đổi học thuật sôi nổi. Về cải thiện cơ sở vật chất, cần thiết kế lại không gian lớp học linh hoạt, dễ dàng chuyển đổi giữa các hình thức học tập. Đầu tư vào công nghệ hỗ trợ như bảng tương tác thông minh, phần mềm mô phỏng, và nền tảng học tập trực tuyến tích hợp công cụ hỗ trợ tư duy phản biện. Nâng cấp thư viện với khu vực học tập nhóm và trang bị máy tính có phần mềm hỗ trợ nghiên cứu.

Về hệ thống hỗ trợ, việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ Tư duy Phản biện sẽ cung cấp tài liệu, tư vấn, và hỗ trợ kỹ thuật cho cả giảng viên và sinh viên. Xây dựng chương trình cố vấn học tập kết nối sinh viên với giảng viên và chuyên gia trong ngành. Thiết lập quỹ tài trợ cho các dự án nghiên cứu và sáng kiến giảng dạy liên quan đến tư duy phản biện. Tạo ra hệ thống khen thưởng và công nhận cho những nỗ lực xuất sắc sẽ tạo động lực cho cả giảng viên và sinh viên.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp này, trường đại học sẽ tạo ra một hệ sinh thái toàn diện, thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng tư duy phản biện, nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên trước những thách thức của thế kỷ 21.

4. Kết luận

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến đổi nhanh chóng và sâu sắc, việc tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một yêu cầu cấp thiết. Qua việc phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp, chúng ta có thể thấy rằng việc phát triển tư duy phản biện là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực và cam kết từ tất cả các bên liên quan trong hệ thống giáo dục đại học.

Tư duy phản biện không chỉ là một kỹ năng cần được rèn luyện mà còn là một phương pháp tư duy, một thái độ sống mà sinh viên cần được trang bị để có thể thành công trong thế kỷ 21. Nó giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn có khả năng đánh giá, phân tích, và sáng tạo ra kiến thức mới. Điều này đặc biệt quan trọng trong thời đại thông tin bùng nổ, khi mà khả năng phân biệt thông tin đáng tin cậy và ra quyết định dựa trên lý luận chặt chẽ trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, việc tăng cường tư duy phản biện trong giảng dạy đại học không phải là một quá trình đơn giản hay ngắn hạn. Nó đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện, từ cách thiết kế chương trình học, phương pháp giảng dạy, đến việc xây dựng môi trường học thuật và phát triển năng lực giảng viên. Những thách thức hiện tại như sự tồn tại của phương pháp giảng dạy truyền thống, rào cản văn hóa, và áp lực về thời gian và nguồn lực cần được nhận diện và giải quyết một cách hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. M. T. Nguyen, "Developing critical thinking in Vietnamese higher education: Current situation and solutions," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 14, no. 6, pp. 1-10, 2018.
- [2] T. H. T. Pham, "Developing critical thinking for pedagogical students: From theory to practice," *Vietnam Journal of Education*, vol. 450, no. 2, pp. 1-5, 2019.
- [3] T. T. Tran, "Critical thinking in higher education: Theory and practice," *Journal of Science, Vietnam National University, Hanoi*, vol. 36, no. 2, pp. 1-15, 2020.
- [4] H. T. Dang, "Developing critical thinking in teacher training: International trends and lessons for Vietnam," *Journal of Educational Sciences*, vol. 15, no. 1, pp. 1-10, 2019.
- [5] A. P. T. Vu, "Developing Critical Thinking in Higher Education: From Theory to Practice," *Journal of Educational Research*, vol. 36, no. 4, pp. 3-12, 2020.
- [6] T. P. T. Le, "Developing critical thinking skills for students through teaching political theory subjects," *Vietnam Journal of Education*, no. 496, pp. 33-38, 2021.
- [7] D. T. Nguyen, "Developing critical thinking for university students - From theory to practice," *Vietnam Journal of Education*, no. 491, pp. 1-5, 2020.
- [8] T. M. T. Le, "Applying active teaching methods to develop critical thinking for university students," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 39, pp. 46-50, 2021.
- [9] H. V. Nguyen, M. T. Nguyen, and T. V. Le, "Application of information technology in developing critical thinking for university students," *Journal of Educational Technology*, no. 52, pp. 45-60, 2022.
- [10] H. M. T. Le, "Applying the flipped classroom model to develop critical thinking in teaching Ho Chi Minh's Thought," *Vietnam Journal of Education*, no. 458, pp. 21-26, 2019.
- [11] Q. T. Tran, "Integrating critical thinking skills in assessing learning outcomes of Ho Chi Minh's Thought subject," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 16, no. 4, pp. 32-38, 2020.
- [12] T. L. A. Nguyen, "Developing critical thinking competence through extracurricular activities in teaching Ho Chi Minh's Thought," *Journal of Educational Research*, no. 36, pp. 89-95, 2021.
- [13] E. H. Robert, *Critical Thinking*. Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall, 2011, p. 6.
- [14] P. Richard and E. Linda, *The Miniature Guide to Critical Thinking Concepts and Tools*. Tomales, CA: Foundation for Critical Thinking Press, 2014, p. 4.
- [15] H. F. Diane, *Thought and Knowledge: An Introduction to Critical Thinking (5th ed.)*. New York, NY: Psychology Press, 2013, p. 8.